

KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Chương trình giảng cho các lớp cao học kinh tế

Giảng viên: TS. Phan Thị Nhiệm

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

- **Mở đầu:** Đối tượng và nội dung nghiên cứu của môn học
- **Phần thứ nhất:** Lý luận về phát triển và phát triển bền vững nền kinh tế
- **Phần thứ hai:** Vai trò của các yếu tố nguồn lực với tăng trưởng.
- **Phần thứ ba:** Kinh tế quốc tế với tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển.

Tài liệu tham khảo

1. Sách chuyên khảo dành cho chương trình cao học, NXB Lao động – Xã hội, 2008
2. Giáo trình Kinh tế phát triển, ĐH KTQD, NXB Lao động – Xã hội, 2005.
3. Dedraj Ray: Development Economics, Boston University, 1998
4. M.D. Todaro, Kinh tế học cho thế giới thứ ba, NXB Giáo dục, 1998
5. Báo cáo phát triển thế giới và báo cáo phát triển Việt Nam(những năm gần đây)
6. Kinh tế Việt Nam năm 2005,2006,2007; NXB ĐH KTQD

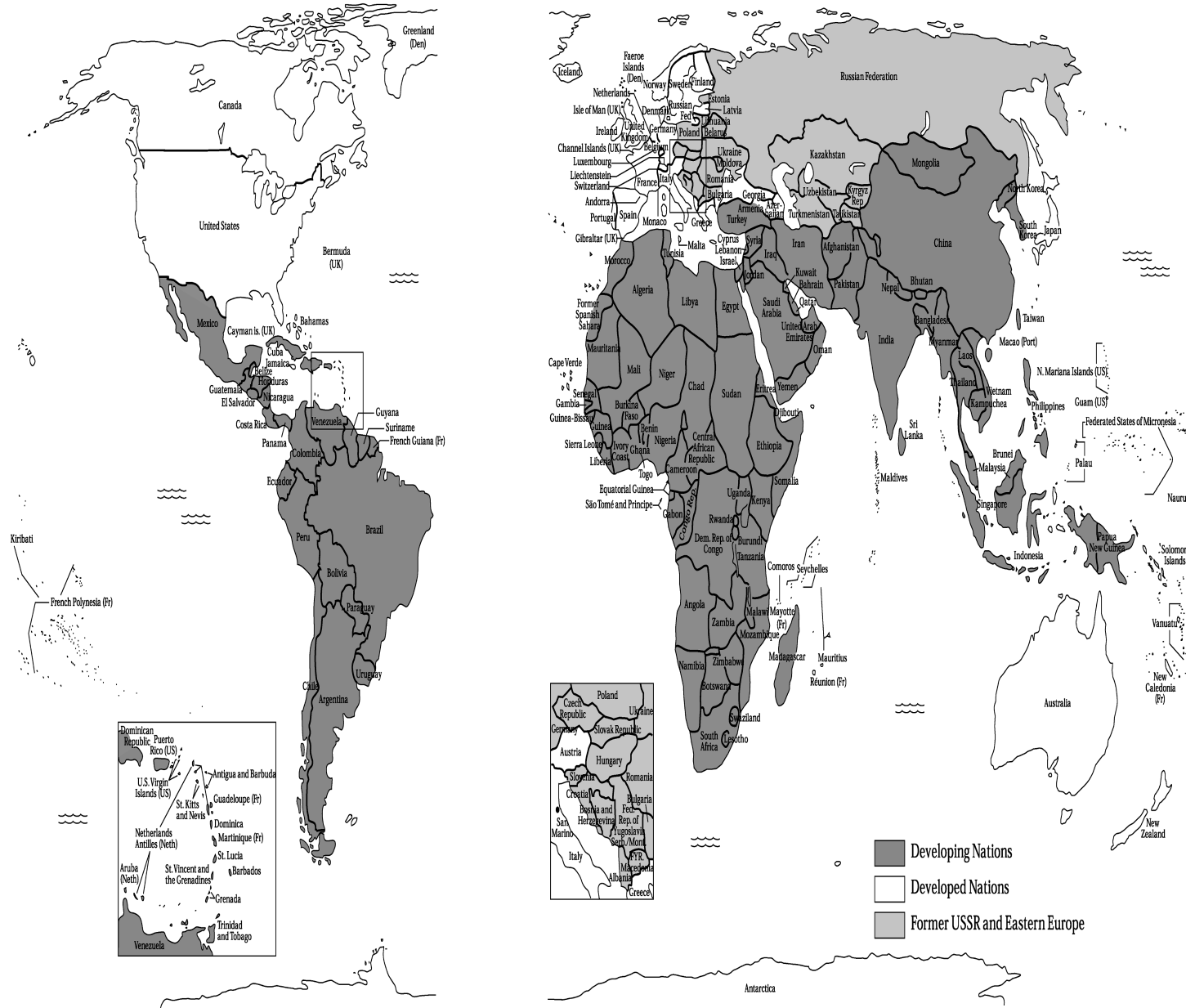
Thảo luận

1. Chia nhóm: 6 nhóm/lớp
2. Câu hỏi thảo luận: 3 phần của môn học
3. Trình bày nhóm: 2 nhóm trình bày 1 phần (có thể trình bày các vấn đề khác nhau trong cùng 1 phần của môn học)
4. Đánh giá (40%): (i) nội dung và phương pháp trình bày; (ii) sự tham gia của các thành viên.

MỞ ĐẦU

KINH TẾ PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU GÌ?

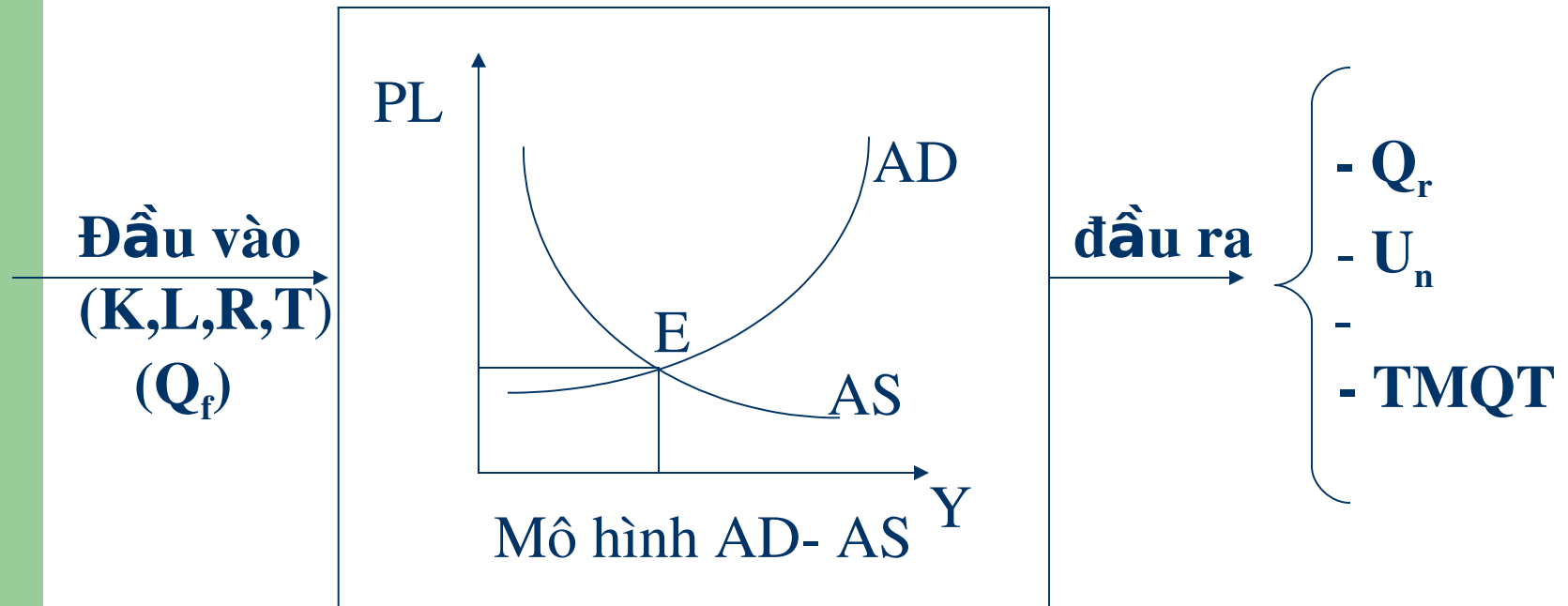
Figure 2.1 The Developed and Developing World, 2000



Sù ph©n chia c¸c n-íc theo tr×nh ®é ph¸t triÓn kinh tÕ

- C¸c n-íc c¸ng nghiÖp ph¸t triÓn (developed countries - DCs)
- C¸c n-íc c¸ng nghiÖp míi (new industrial countries – NICs)
- C¸c n-íc xuÊt khÈu dÇu má (OPEC)
- C¸c n-íc kÐm ph¸t triÓn (less-developed countries – LDCs) hoÆc ®ang ph¸t triÓn (developing countries)

KINH TẾ PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU GÌ?

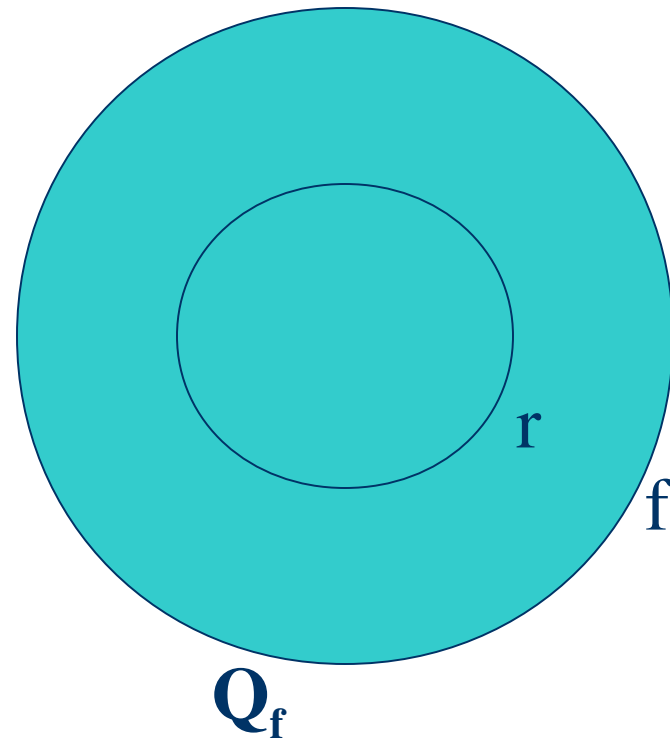
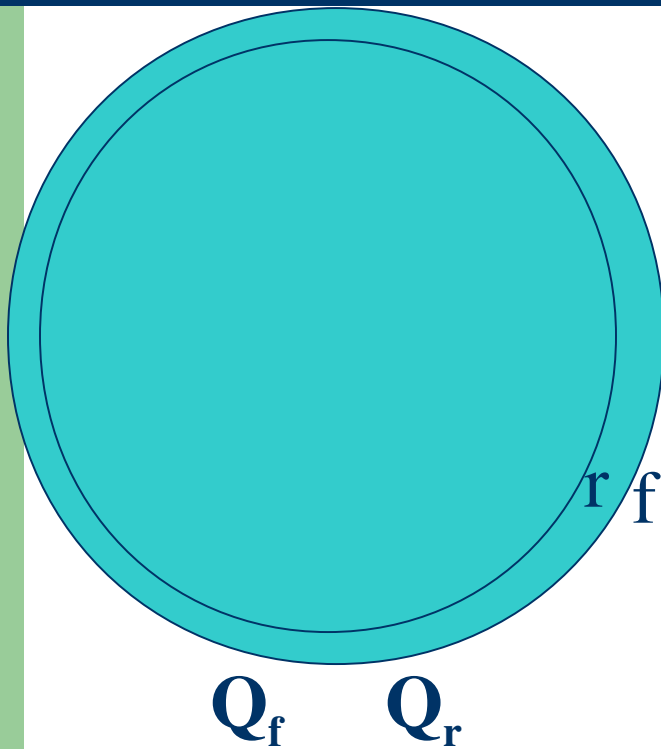


Hộp đen kinh tế vĩ mô

Kinh tế phát triển nghiên cứu gì? *(tiếp)*

Các nước phát triển

Các nước đang phát triển



Mục tiêu: $Q_r \rightarrow Q_f$

Kinh tế phát triển nghiên cứu gì? *(tiếp)*

Kinh tế học phát triển: là một môn trong hệ thống các môn kinh tế học, nghiên cứu nguyên lý phát triển kinh tế và vận dụng trong điều kiện kém phát triển (áp dụng cho các nước đang phát triển):

- *Nghiên cứu các vấn đề kinh tế* : Làm thế nào để chuyển nền kinh tế từ tình trạng trì trệ, lạc hậu, tăng trưởng thấp sang một nền kinh tế tăng trưởng nhanh và hiệu quả.
- *Nghiên cứu các vấn đề xã hội*: Làm thế nào để mang lại một cách có hiệu quả nhất những thành quả của tiến bộ kinh tế để cải thiện nhanh chóng, trên quy mô rộng về mức sống và các vấn đề xã hội: nghèo đói, bất bình đẳng.

PHẦN THỨ NHẤT

Lý luận về phát triển và phát triển bền vững nền kinh tế

Lý luận về phát triển và phát triển bền vững nền kinh tế

- A. Khái luận chung về phát triển và phát triển bền vững
- B. Phân tích và đánh giá tăng trưởng kinh tế
- C. Phân tích và đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế
- D. Phân tích và đánh giá tiến bộ xã hội
- E. Mối quan hệ giữa tăng trưởng và công bằng xã hội

A. Khái luận chung về phát triển kinh tế và phát triển bền vững

1. Phát triển kinh tế

Phát triển kinh tế là quá trình tăng tiến toàn diện về mọi mặt trong nền kinh tế của một quốc gia hoặc một địa phương

❖ Theo nội dung:

PT nền KT \Leftrightarrow PT lĩnh vực KT + PT lĩnh vực XH

PT lĩnh vực KT \Leftrightarrow Tăng trưởng KT + Chuyển dịch cơ cấu KT

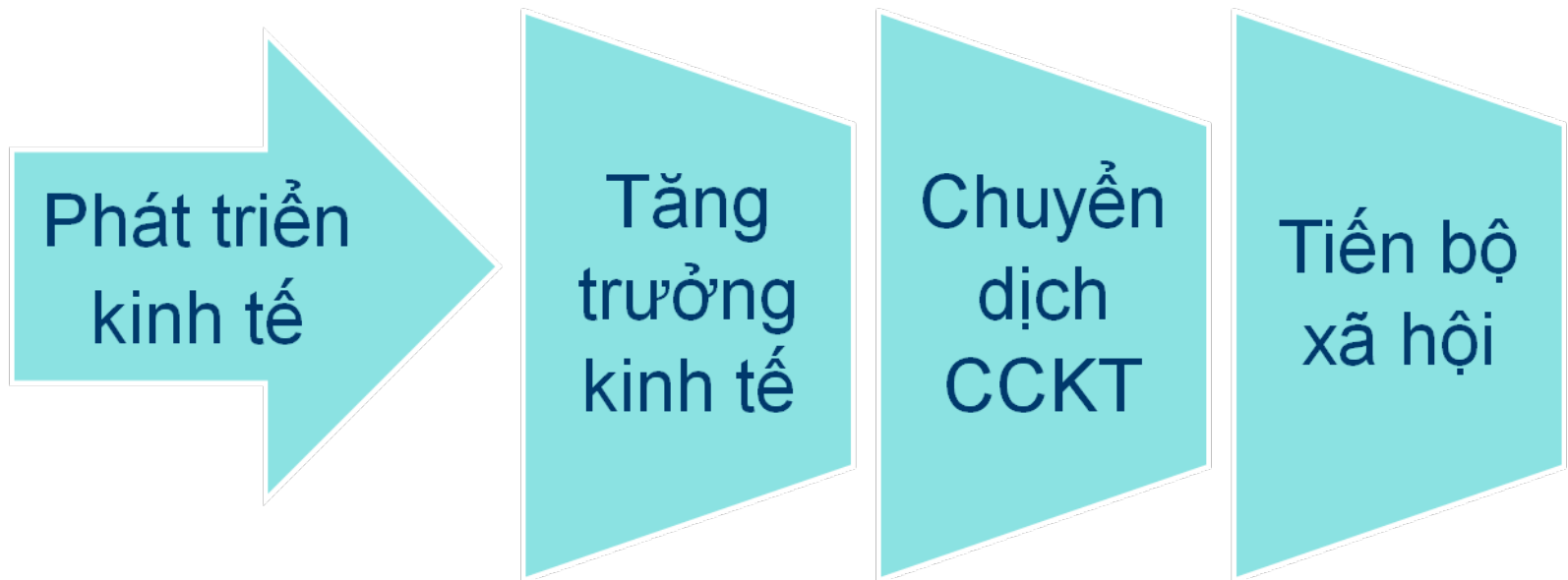
PT lĩnh vực XH \Leftrightarrow Sự tiến bộ xã hội cho con người

❖ Theo quan điểm triết học:

PT nền KT \Leftrightarrow Thay đổi về lượng + Biến đổi về chất

1. Phát triển kinh tế *(tiếp)*

Công thức phát triển kinh tế:



1. Phát triển kinh tế *(tiếp)*

Quá trình phát triển: thời gian dài và qua các giai đoạn

Lý thuyết phân kỳ của W. Rostow: 5 giai đoạn

1. Nền kinh tế truyền thống
2. Giai đoạn chuẩn bị cất cánh
3. Giai đoạn cất cánh
4. Giai đoạn trưởng thành
5. Giai đoạn tiêu dùng cao

Sự vận dụng:

- Quá trình phát triển là tuần tự
- Thời gian của mỗi giai đoạn
- Hoàn thiện thêm các tiêu chí của mỗi giai đoạn

2. Phát triển bền vững

Lý do xuất hiện:

Những hậu quả của quá trình phát triển kinh tế (từ thập niên 1970): Do chạy theo mục tiêu tăng trưởng nhanh:

- Sử dụng quá mức nguồn tài nguyên, môi trường sinh thái và môi trường sống
- Sự bất bình đẳng giữa các nước và trong từng nước tăng trưởng nhanh
- Vi phạm các khía cạnh về quyền con người, và truyền thống văn hoá

2. Phát triển bền vững *(tiếp)*

Quá trình hoàn thiện quan niệm:

- Từ thập niên 1970: hội nghị quốc tế về môi trường: thành lập chương trình môi trường của UN
- Năm 1983: thành lập Hội đồng thế giới về môi trường
- Năm 1987: đưa ra khái niệm về PTBV.

“Sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu của hiện tại, nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau”

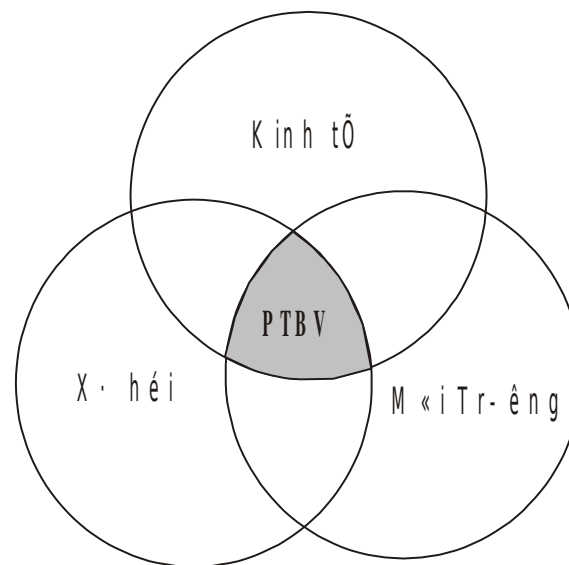
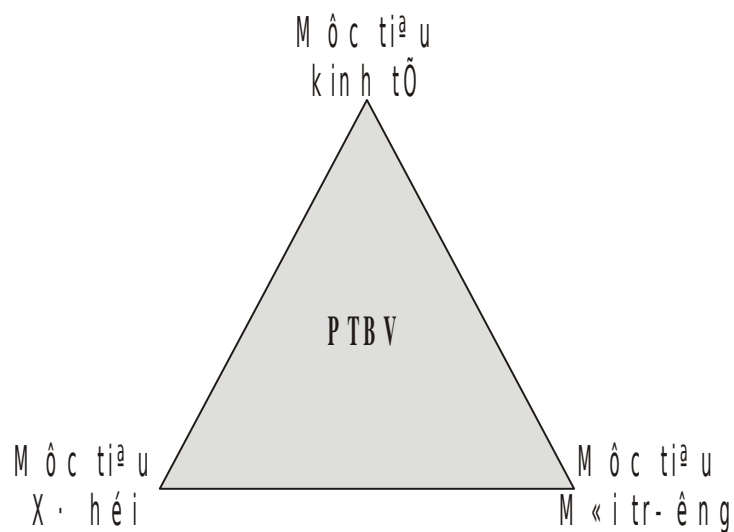
2. Phát triển bền vững *(tiếp)*

- Năm 1992: Hội nghị thượng đỉnh về môi trường và trái đất (Brazil): ra đời **Chương trình nghị sự 21 của thế giới**
- Năm 2002: Hội nghị thượng đỉnh về trái đất (Nam Phi) hoàn chỉnh khái niệm PTBV:

Bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế ổn định trong mối quan hệ với thực hiện tốt tiến bộ và công bằng xã hội; khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường sống._

2. Phát triển bền vững (tiếp)

Nội dung phát triển bền vững



2. Phát triển bền vững *(tiếp)*

Bền vững kinh tế: là lựa chọn một tốc độ tăng trưởng hợp lý trên cơ sở một cơ cấu kinh tế phù hợp và có hiệu quả nhất.

Bền vững về xã hội: tập trung vào việc thực hiện từng bước các nội dung về tiến bộ xã hội và phát triển con người.

Bền vững về môi trường: bao gồm khai thác hợp lý tài nguyên; bảo vệ và chống ô nhiễm môi trường; thực hiện tốt quá trình tái sinh tài nguyên môi trường.